

# THÀNH PHỐ HUẾ

Biển Đông

Quần đảo Hoàng Sa  
(Việt Nam)

94.Đặc khu Hoàng Sa

LÀO

QUẢNG NGÃI

## CHÚ GIẢI



Trụ sở cấp tỉnh

Trụ sở cấp xã

## DANH SÁCH 94 ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THUỘC THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

| STT | Tên xã, phường       | STT | Tên xã, phường   |
|-----|----------------------|-----|------------------|
| 1   | Phường Hải Châu      | 48  | Xã Trà Leng      |
| 2   | Phường Hòa Cường     | 49  | Xã Thăng Bình    |
| 3   | Phường Thanh Khê     | 50  | Xã Thăng An      |
| 4   | Phường An Khê        | 51  | Xã Thăng Trưởng  |
| 5   | Phường An Hải        | 52  | Xã Thăng Điền    |
| 6   | Phường Sơn Trà       | 53  | Xã Thăng Phú     |
| 7   | Phường Ngũ Hành Sơn  | 54  | Xã Đồng Dương    |
| 8   | Phường Hòa Khánh     | 55  | Xã Quế Sơn Trung |
| 9   | Phường Hải Vân       | 56  | Xã Quế Sơn       |
| 10  | Phường Liên Chiểu    | 57  | Xã Xuân Phú      |
| 11  | Phường Cẩm Lệ        | 58  | Xã Nông Sơn      |
| 12  | Phường Hòa Xuân      | 59  | Xã Quế Phước     |
| 13  | Phường Tam Kỳ        | 60  | Xã Duy Nghĩa     |
| 14  | Phường Quảng Phú     | 61  | Xã Nam Phước     |
| 15  | Phường Hương Trà     | 62  | Xã Duy Xuyên     |
| 16  | Phường Bàn Thạch     | 63  | Xã Thu Bồn       |
| 17  | Phường Điện Bàn      | 64  | Xã Điện Bàn Tây  |
| 18  | Phường Điện Bàn Đông | 65  | Xã Gò Nổi        |
| 19  | Phường An Thắng      | 66  | Xã Đại Lộc       |
| 20  | Phường Điện Bàn Bắc  | 67  | Xã Hà Nha        |
| 21  | Phường Hội An        | 68  | Xã Thương Đức    |
| 22  | Phường Hội An Đông   | 69  | Xã Vu Gia        |
| 23  | Phường Hội An Tây    | 70  | Xã Phú Thuận     |
| 24  | Xã Hòa Vang          | 71  | Xã Thạnh Mỹ      |
| 25  | Xã Hòa Tiến          | 72  | Xã Bến Giằng     |
| 26  | Xã Bà Nà             | 73  | Xã Nam Giang     |
| 27  | Xã Núi Thành         | 74  | Xã Đắc Pring     |
| 28  | Xã Tam Mỹ            | 75  | Xã La Dề         |
| 29  | Xã Tam Anh           | 76  | Xã La Ê          |
| 30  | Xã Đức Phú           | 77  | Xã Sông Vang     |
| 31  | Xã Tam Xuân          | 78  | Xã Sông Kôn      |
| 32  | Xã Tây Hồ            | 79  | Xã Đông Giang    |
| 33  | Xã Chiên Đàn         | 80  | Xã Bến Hiên      |
| 34  | Xã Phú Ninh          | 81  | Xã Avương        |
| 35  | Xã Lãnh Ngọc         | 82  | Xã Tây Giang     |
| 36  | Xã Tiên Phước        | 83  | Xã Hùng Sơn      |
| 37  | Xã Thạnh Bình        | 84  | Xã Hiệp Đức      |
| 38  | Xã Sơn Cẩm Hà        | 85  | Xã Việt An       |
| 39  | Xã Trà Liên          | 86  | Xã Phước Trà     |
| 40  | Xã Trà Giáp          | 87  | Xã Khâm Đức      |
| 41  | Xã Trà Tân           | 88  | Xã Phước Năng    |
| 42  | Xã Trà Đốc           | 89  | Xã Phước Chánh   |
| 43  | Xã Trà Mỹ            | 90  | Xã Phước Thành   |
| 44  | Xã Nam Trà My        | 91  | Xã Phước Hiệp    |
| 45  | Xã Trà Tập           | 92  | Xã Tam Hải       |
| 46  | Xã Trà Vân           | 93  | Xã Tân Hiệp      |
| 47  | Xã Trà Linh          | 94  | Đặc khu Hoàng Sa |